

TAND HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU

Bản án số: 08/2021/HS-ST

Ngày: 17/3/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình

Các hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Nhè; Ông Tần A Sênh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ tham gia phiên tòa:
 Ông Phùng Văn Chử - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Sùng A V. Tên gọi khác: Không, giới tính: Nam.

Sinh năm 1995, tại huyện P, tỉnh Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/12; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Con ông: Sùng A S, sinh năm 1969, con bà: Giàng Thị D, sinh năm 1976; Bị cáo có vợ Giàng Thị S, sinh năm 2000 và có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/8/2020, tạm giam từ ngày 04/9/2020 tại nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ đến nay. Có mặt.

2. Sùng A C. Tên gọi khác: Không, giới tính: Nam.

Sinh năm 1999, tại huyện P, tỉnh Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo Tin Lành; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Con ông: Sùng A C, sinh năm 1976, con bà: Lý Thị V (tên gọi khác V), sinh năm 1977; Bị cáo có vợ

Lù Thị D, sinh năm 1997 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/8/2020, tạm giam từ ngày 04/9/2020 tại nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị C, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản C, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo : Ông Lê Mạnh Hùng. Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 27/8/2020 Sùng A V, sinh năm 1995, trú tại bản C, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu khi đang làm thuê tại Công trình Thủy điện thuộc bản C, xã S, V hỏi những người cùng làm thuê là có ai biết người nào có heroine bán không, nếu biết thì bảo V để V mua một ít về sử dụng. Lúc này có một người đàn ông khoảng 20 tuổi (V không rõ tên, địa chỉ) cùng làm thuê ở Thủy điện nói là có một người bạn ở huyện S có heroine bán và cho V số điện thoại nhưng không nói người bạn đó là ai và V cũng không hỏi người đó là ai, ở đâu. Có số điện thoại từ người đàn ông này, V dùng điện thoại của V bấm cuộc gọi đi để lưu số điện thoại này trong nhật ký cuộc gọi trong điện thoại nhưng không lưu vào danh bạ điện thoại của V.

Buổi chiều ngày 28/8/2020 Sùng A V đi gặt lúa của gia đình tại khu vực bản C, xã S, huyện P. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày do không có số điện thoại của C, V gọi điện cho một người tên là H (không rõ họ, địa chỉ) là người cùng làm thuê với V tại công trình Thủy điện, ở lán gần nhà S, sinh năm 1999, trú cùng bản C nhờ H nhắn C ra đầu cầu bản C để cùng V đi chợ mua thức ăn. Sau đó V gọi điện vào số máy đã xin được của người đàn ông từ hôm trước thì có một người đàn ông nghe máy, V hỏi người đàn ông là có heroine bán không, nếu có thì bán cho V một ít để sử dụng, người đàn ông trả lời là có heroine bán, giá bán 1.800.000 đồng/01 chỉ và hỏi V là mua bao nhiêu tiền, V trả lời là mua 02 chỉ (cân tiểu ly), người đàn ông đồng ý và hẹn địa điểm giao dịch tại Km số 06 tỉnh lộ 129, tuyến đường từ thị trấn S đi thành phố Lai Châu (địa phận thuộc bản P, xã P, huyện S). Khi C đang ở trong nhà thì có tiếng gọi của một người đàn ông ở ngoài cổng (không rõ là ai) nói là V bảo ra đầu cầu C đón V thì C đi ra đầu cầu C đợi. Sau khi gọi điện thoại cho người đàn ông để hỏi mua heroine xong, V điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE BKS 25B1- 346.96 của Nguyễn Thị C, sinh năm 1993, trú cùng bản (là chị dâu của V, V đã mượn từ trước đó khoảng 10 ngày để chở thóc) đến đầu cầu C gặp và chở C cùng đi chợ xã M, huyện Ph để mua thức ăn. Sau khi mua thức ăn xong, V rủ C cùng góp tiền đi lên huyện S để mua heroine mang về chia nhau sử dụng, C đồng ý. V

điều khiển xe máy chở C đến địa điểm đã hẹn để mua heroine của người đàn ông, trên đường đi V hỏi C là có bao nhiêu tiền, C trả lời là có 1.700.000 đồng, V nói với C là 01 chỉ heroine giá 1.800.000 đồng, chỉ có 1.700.000 đồng thì không đủ mua 01 chỉ. V và C trao đổi thống nhất với nhau là khi mua được heroine mang về sẽ chia theo tỷ phần số tiền góp (ai góp nhiều tiền hơn thì được chia phần nhiều hơn, ai góp tiền ít hơn thì được chia phần ít hơn), C đồng ý. Khi đi đến Km số 6 tỉnh lộ 129, V dừng xe, lấy điện thoại gọi cho người đàn ông mang heroine ra điểm hẹn bán cho V, V mua 03 chỉ, người đàn ông trả lời là không có xe máy và tự giới thiệu cho V biết tên là P (người này chỉ giới thiệu tên, không nói họ và địa chỉ cụ thể cư trú tại đâu), P bảo V đến cầu bản H, xã P giao dịch thì P giảm giá cho 400.000 đồng, 03 chỉ P bán với giá 5.000.000 đồng, V đồng ý. Sau khi gọi điện thoại xong, C đưa cho V 1.700.000 đồng, V góp 3.300.000 đồng. Nhận tiền của C xong, V điều khiển xe máy chở C đến đầu cầu bản H, xã P thì dừng xe lại, V gọi điện thoại cho P thì P bảo sang đầu cầu phía bản H đợi, V đồng ý. V bảo C đứng trông xe rồi một mình đi bộ sang đầu cầu phía bản H để mua heroine của P. Khi đến đầu cầu đợi được khoảng 10 phút thì người đàn ông tên P khoảng 30 tuổi (do trời tối nên V không nhìn rõ mặt) đi từ hướng bản H đến đưa cho V 01 gói heroine được gói bằng nilon màu xanh và nói bán với giá 5.000.000 đồng, V nhận gói heroine rồi đưa cho P 5.000.000 đồng. Trao đổi mua bán xong, V cầm gói heroine trên tay trái, quay lại chỗ C đang đợi, điều khiển xe máy chở C đi về nhà. Khi đi qua khỏi địa phận thị trấn S, V đưa gói heroine cho C cầm với mục đích nếu bị lực lượng Công an phát hiện thì C vứt đi để phi tang. C đồng ý, cầm gói heroine trên tay phải ngồi phía sau để V điều khiển xe máy đi về.

Hồi 22 giờ 30 phút cùng ngày 28/8/2020, khi đến Km số 25 Tỉnh lộ 129, địa phận thuộc bản T, xã P, huyện S thì bị tổ Công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Sìn Hồ đang làm nhiệm vụ, yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính, khi dừng xe Sùng A C ngồi đằng sau đã thả 01 gói nilon màu xanh xuống đất (mặt đường) thì bị tổ công tác phát hiện, yêu cầu C nhấc lên để kiểm tra. Mở gói nilon màu xanh ra kiểm tra thì phát hiện có hai lớp nilon đều màu xanh, bên trong có chất bột màu trắng có khối lượng 7,98 gam, C và V khai nhận đó là heroine của V và C cùng góp tiền đi mua mang về với mục đích để chia nhau sử dụng.

Bản kết luận giám định số 468/GĐ-KTHS ngày 03/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Vật chứng thu giữ của Sùng A C và Sùng A V có khối lượng 7,98 gam. Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại bản cáo trạng số 02/CT- VKSSH ngày 20/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ đã truy tố các bị cáo Sùng A V và Sùng A C về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên Tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Sùng A V và Sùng A C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A V từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Sùng A C từ 06 năm đến 06 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng tịch thu tiêu hủy: 7,55 gam heroine còn lại sau giám định và tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại NOKIA màu đen. Các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát, không tranh luận gì.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng, nội dung bản luận tội, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xin miễn toàn bộ án phí HSST và miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Các bị cáo không bổ sung gì vào bản luận cứ bào chữa và không tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sìn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên Tòa và trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, biên bản khám xét, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: Hồi 22 giờ 30 phút ngày 28/8/2020 tại Km số 25 Tỉnh lộ 129,

địa phận thuộc bản T, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu. Sùng A V, sinh năm 1995 và Sùng A C, sinh năm 1999 đều trú cùng bản C, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 7,98 gam heroine để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu bắt quả tang. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi phạm tội của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo Sùng A V và Sùng A C: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bột phát. Nhưng Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Sùng A V là người khởi xướng rủ Sùng A C đi mua heroine về sử dụng. Bị cáo Sùng A V góp tiền nhiều tiền hơn, chuẩn bị xe máy và là người trực tiếp thực hiện giao dịch mua bán heroine với người đàn ông tên P rồi đưa cho Sùng A C cầm mục đích khi bị phát hiện thì vứt đi để phi tang. Sùng A C đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực với Sùng A V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" vì khi được Sùng A V rủ đi mua ma túy, C đã đồng ý luôn và góp tiền với V để đi mua ma túy. Nên khi quyết định hình phạt cho các bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của các bị cáo về hành vi phạm tội của mình Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời để nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là hoàn toàn phù hợp, đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo thì các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, là người nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt và không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Quá trình điều tra bị cáo Sùng A C khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 28/8/2020, khi C đang ở nhà thì có Sùng A S1, sinh năm 1968 và Sùng A S2, sinh năm 1987, đều trú tại bản C, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu đến nhà nhờ C đi tìm mua heroine giúp, S đưa C 1.000.000 đồng, S đưa cho C 500.000 đồng nhờ C mua heroine giúp hai người này. Quá trình điều tra, Sùng A S1 và Sùng A S2 không thừa nhận đã đưa tiền nhờ C đi mua heroine giúp S1 và S2. Chỉ dựa vào lời khai duy nhất của bị cáo Sùng A C, ngoài ra không có các chứng cứ khác chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Sùng A S1 và Sùng A S2 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[7] Bị cáo Sùng A V khai nhận, 7,98 gam heroine có được là do V trực tiếp mua của người đàn ông tên là P khoảng 30 tuổi, bị cáo không rõ lai lịch, tại đầu cầu bản H, xã P, huyện S. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu không có tài liệu để xác minh người đàn ông này là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý trong cùng vụ án. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Theo lời khai của bị cáo Sùng A V, bị cáo có được số điện thoại của người đàn ông tên P để V và C mua heroine sử dụng là do người đàn ông khoảng 20 tuổi, không rõ họ tên, địa chỉ, là người làm thuê cùng bị cáo V tại Thủy điện thuộc bản C, xã S, huyện P cho. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được người đàn ông này là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Đối với Nguyễn Thị C, sinh năm 1993, trú tại bản C, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu, là người đã cho bị cáo Sùng A V mượn chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE, BKS 25B1- 346.96 của C trước ngày 28/8/2020 khoảng 10 ngày để V đi chở thóc. Khi V điều khiển chiếc xe máy này đi mua ma túy sử dụng, C không biết nên C không phạm tội.

[10] Đối với Giàng A T, sinh năm 1984, trú tại bản C, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu, là người đã cho bị cáo Sùng A C vay số tiền 200.000 đồng, sau đó C dùng số tiền này đi mua ma túy để sử dụng. Khi cho Sùng A C vay tiền, T không biết C mang đi mua ma túy nên T không phạm tội.

[11] Xử lý vật chứng:

Vật chứng còn lại: 01 chiếc phong bì công văn Công an tỉnh Lai Châu đã được niêm phong bên trong chứa 7,55 gam heroine còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, model: TA- 1010, số IMEL: 357698105284558, đã qua sử dụng, đây là điện thoại bị cáo khai nhận đã gọi điện để mua heroine với người đàn ông tên Pao nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE, BKS 25B1- 346.96 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy này là của chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1993 trú tại bản C, xã S, huyện P. Sùng A V mượn trước đó 10

ngày để chở thóc, ngày 18/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại chiếc xe máy cho chị Nguyễn Thị C. Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập giải quyết.

[12] Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH 14. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, đều sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[13] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Sùng A V và Sùng A C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 12 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14:

Xử phạt bị cáo Sùng A V 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2020.

Xử phạt bị cáo Sùng A C 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2020.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc phong bì công văn Công an tỉnh Lai Châu, đã được niêm phong bên trong chứa 7,55 gam heroine.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, model: TA- 1010, số IMEI: 357698105284558, đã qua sử dụng.

(Vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sìn Hồ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sìn Hồ ngày 20/01/2021).

3. Án phí: Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu, lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- VKSND huyện Sìn Hồ (01);
- Công an huyện + THAHS (04);
- THADS huyện (01);
- Các bị cáo (02);
- Người CQLNVLQ (01);
- Người bào chữa (01);
- Lưu HSVÀ (01);
- Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Vũ Văn Bình**